



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.01S.2025.1589>

NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT NAM

Phan Trọng Nam^{1*}, Đặng Trường Trung Tín² và Nguyễn Thị Uyên Thúy³

¹*Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Phòng Tổ chức cán bộ và Pháp chế, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

³*Trường Trung học phổ thông FPT, Cần Thơ, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: ptnam@dthu.edu.vn*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 02/7/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 22/7/2025; Ngày duyệt đăng: 28/7/2025

Tóm tắt:

Bài viết tổng quan hệ thống công tác quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường trung học phổ thông ở Việt Nam, đồng thời phân tích kinh nghiệm quốc tế nhằm đề xuất định hướng đổi mới phù hợp. Trên cơ sở 39 tài liệu khoa học, nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò, thực trạng và các mô hình quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất. Kết quả cho thấy quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất có vai trò quan trọng trong phát triển toàn diện học sinh. Tuy nhiên, nhiều trường gặp khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và ứng dụng công nghệ. Một số mô hình như dạy học tích hợp, tự chọn, học qua trải nghiệm đã triển khai bước đầu nhưng chưa đồng bộ. Bài viết ghi nhận kinh nghiệm quốc tế như sử dụng công cụ đánh giá định lượng, phát triển lớp học vận động tích cực, tích hợp giáo dục thể chất vào chương trình giáo dục toàn diện và phối hợp với cộng đồng. Từ đó, đưa ra một số kiến nghị góp phần đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất theo hướng phát triển năng lực học sinh và tăng cường ứng dụng công nghệ trong dạy học.

Từ khóa: *Đổi mới phương pháp giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục, giáo dục thể chất, quản lý hoạt động dạy học, trường trung học phổ thông.*

Trích dẫn: Phan, T. N., Đặng, T. T. T., & Nguyễn, T. U. T. (2025). Nghiên cứu tổng quan về quản lý hoạt động dạy học môn giáo dục thể chất của các trường trung học phổ thông Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(01S), 260-270. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.01S.2025.1589>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

REVIEWING THE MANAGEMENT OF PHYSICAL EDUCATION TEACHING IN VIETNAMESE HIGH SCHOOLS

Phan Trong Nam^{1*}, Dang Truong Trung Tin², and Nguyen Thi Uyen Thuy³

¹Research Affairs Office, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Personnel and Legal Affairs Office, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

³FPT High School, Can Tho City, Vietnam

**Corresponding author: Email: ptnam@dthu.edu.vn*

Article history

Received: 02/7/2025; Received in revised form: 22/7/2025; Accepted: 28/7/2025

Abstract

This article presents a systematic review of managing physical education instruction in upper secondary schools in Vietnam, while also examining international experiences to propose appropriate reforms. On analyzing 39 scientific documents, the study focuses on clarifying the role, current situation, and effective models of physical education management. Findings indicate that physical education management plays a critical role in fostering students' holistic development. However, many schools face challenges related to inadequate infrastructure, insufficient teacher training, and limited technology integration. Although some instructional models—such as integrated learning, elective courses, and experiential approaches—have been introduced, their implementation remains inconsistent. The study also highlights international experiences, including the use of quantitative assessment tools, the development of physically active classrooms, integration of physical education into comprehensive education programs, and enhanced collaboration with the community. Accordingly, the article proposes innovations in physical education management that emphasize competency development and increased application of digital technologies in teaching and learning.

Keywords: *Educational quality assurance, high schools, instructional innovation, physical education, teaching management.*

1. Giới thiệu

Giáo dục thể chất (GDTC) giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện học sinh, không chỉ giúp tăng cường sức khỏe thể chất, tinh thần mà còn góp phần rèn luyện kỹ năng sống, ý thức kỷ luật và tinh thần hợp tác. Đặc biệt, trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động GDTC ở trường trung học phổ thông (THPT) càng được chú trọng, với định hướng phát triển năng lực toàn diện cho người học. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả thực chất, việc quản lý hoạt động dạy học môn GDTC cần được xem xét như một yếu tố then chốt.

Thực tế cho thấy, công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại nhiều trường THPT còn tồn tại không ít bất cập như thiếu cơ sở vật chất, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn, hình thức tổ chức dạy học đơn điệu, ít áp dụng công nghệ hiện đại. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc đổi mới hoạt động quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học GDTC trong nhà trường phổ thông.

Trong xu thế hội nhập và phát triển giáo dục, nhiều quốc gia đã triển khai hiệu quả các mô hình quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tiên tiến, tích hợp linh hoạt giữa lý thuyết và thực hành, giữa GDTC chính khóa và hoạt động ngoại khóa, từ đó mang lại những chuyển biến tích cực cho người học. Việc tham khảo và phân tích có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế là cơ sở quan trọng để Việt Nam có thể điều chỉnh và hoàn thiện mô hình quản lý hoạt động dạy học môn GDTC phù hợp với thực tiễn.

Xuất phát từ yêu cầu đó, bài viết tiến hành tổng quan có hệ thống 39 công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến quản lý hoạt động dạy học môn GDTC ở các trường THPT tại Việt Nam. Mục tiêu nhằm làm rõ vai trò, thực trạng và định hướng đổi mới công tác quản lý trong lĩnh vực này. Kết quả tổng quan sẽ góp phần cung cấp luận cứ lý luận và thực tiễn cho việc hoạch định chính sách, xây dựng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDTC trong trường THPT, hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện năng lực học sinh.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu nhằm hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước liên quan đến quản lý hoạt động dạy học (Huỳnh, 2024; Lê, 2020; Nguyễn, 2016; Nguyễn, 2023a; Nguyễn, 2023b; Thái & cs., 2023; Trần, 2024) và quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại các trường THPT trên thế giới và ở Việt Nam. Đây là phương pháp phù hợp trong các nghiên cứu lý luận nhằm tổng hợp, phân tích, so sánh và khái quát hóa các xu hướng, phát hiện và kinh nghiệm nghiên cứu đã có trong lĩnh vực này.

Tiêu chí lựa chọn tài liệu tổng quan bao gồm: Tài liệu có nội dung liên quan trực tiếp đến quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại trường phổ thông, đặc biệt là bậc THPT; Tài liệu đề cập đến các khía cạnh như: vai trò và mục tiêu quản lý hoạt động dạy học môn GDTC; thực trạng quản lý; mô hình, phương pháp và xu hướng đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn GDTC; kinh nghiệm trong nước và quốc tế; Tài liệu được công bố trong các tạp chí khoa học, luận án tiến sĩ, hội thảo chuyên ngành và cơ sở dữ liệu học thuật uy tín từ năm 2005 đến 2025.

Nguồn tài liệu được thu thập từ các cơ sở dữ liệu như: Google Scholar, Scopus, Web of Science, các tạp chí khoa học trong nước (Tạp chí Khoa học Giáo dục, TNU Journal of Science and Technology, Tạp chí Giáo dục, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh...), cùng các luận án tiến sĩ được lưu hành tại các trường đại học chuyên ngành giáo dục và thể dục thể thao.

Tổng số 39 tài liệu được lựa chọn, bao gồm: 17 tài liệu quốc tế (bằng tiếng Anh), phản ánh xu hướng và kinh nghiệm quản lý hoạt động dạy học môn GDTC ở các quốc gia có hệ thống giáo dục tiên tiến; 22 tài liệu trong nước (bằng tiếng Việt), tập trung vào thực trạng, chính sách và định hướng quản lý hoạt động dạy học môn GDTC trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay.

Quy trình nghiên cứu được thực hiện theo các bước: (1) Xác định từ khóa nghiên cứu bằng tiếng Việt và tiếng Anh như: “quản lý dạy học”, “GDTC”, “trường THPT”, “đổi mới phương pháp”, “đảm bảo chất lượng giáo dục”, “physical education”, “management”, “high school”, “teaching quality”; (2) Tìm kiếm và chọn lọc tài liệu theo tiêu chí đã xác định; (3) Mã hóa nội dung tài liệu theo ba nhóm chủ đề chính: (a) Vai trò và mục tiêu của quản lý hoạt động dạy học môn GDTC; (b) Thực trạng quản lý hoạt động dạy học GDTC tại các trường THPT ở Việt Nam; (c) Kinh nghiệm quốc tế và định hướng vận dụng; (4) Tổng hợp, phân tích và đối chiếu các nội dung đã mã hóa để rút ra nhận định, xu hướng và đề xuất có giá trị lý luận và thực tiễn.

Việc sử dụng phương pháp nghiên cứu tổng quan tài liệu không chỉ góp phần định vị tổng thể bức tranh nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý hoạt động dạy học môn GDTC mà còn tạo nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo hướng đến đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động này trong các trường THPT Việt Nam.

2.2. Kết quả tổng quan nghiên cứu

2.2.1. Vai trò và mục tiêu của quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất

Các tài liệu tổng quan đều thống nhất rằng GDTC là một bộ phận quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh về thể chất, tinh thần, nhân cách và kỹ năng xã hội (Chen, 2014; Kathryn & cs., 2005; Nguyễn, 2025b). Dưới góc độ quản lý, hoạt động dạy học môn GDTC cần được tổ chức một cách khoa học, có hệ thống, bảo đảm tính thống nhất trong định hướng chương trình, tổ chức giảng dạy, bố trí đội ngũ, sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị, cũng như đánh giá kết quả học tập.

Vai trò của công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC thể hiện ở việc định hướng mục tiêu giáo dục, điều phối hoạt động chuyên môn của giáo viên, giám sát tiến trình triển khai chương trình và bảo đảm các nguồn lực cần thiết. Theo Kathryn & cs. (2005), việc có đội ngũ cán bộ và giáo viên được đào tạo bài bản, có hiểu biết sâu sắc về công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC sẽ góp phần nâng cao khả năng thực thi các chương trình dạy học có chất lượng. Quản lý hiệu quả còn giúp tạo lập môi trường học tập tích cực, trong đó học sinh được khuyến khích vận động, phát triển năng lực cá nhân và hình thành thái độ tích cực đối với sức khỏe.

Về mục tiêu của công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC, nhiều nghiên cứu cho rằng bên cạnh việc phát triển thể lực, chương trình GDTC còn cần hướng đến việc rèn luyện các kỹ năng mềm như khả năng hợp tác, giao tiếp, tính kiên trì và ý thức tự giác (Chen, 2014; Lai & cs., 2009). Điều này đòi hỏi công tác quản lý này không chỉ dừng lại ở việc phân công giờ dạy hay tổ chức các hoạt động thể thao, mà còn bao gồm việc xây dựng nội dung chương trình phù hợp, hỗ trợ chuyên môn cho giáo viên và thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực.

Đặc biệt, Nguyễn (2025b) nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép GDTC vào các chương trình phát triển toàn diện, bảo đảm tính liên thông với các môn học khác trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Điều này đòi hỏi sự chủ động của đội ngũ cán bộ quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, điều phối hoạt động giảng dạy, tổ chức kiểm tra và đánh giá theo hướng tích hợp, linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Tóm lại, công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC giữ vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa mục tiêu giáo dục toàn diện ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Đây không chỉ là vấn đề tổ chức hành chính đơn thuần, mà là một quá trình quản trị giáo dục cần có tầm nhìn chiến lược, gắn kết chặt chẽ với xây dựng chương trình, phát triển đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường trung học phổ thông ở Việt Nam

Tổng quan các tài liệu nghiên cứu trong nước cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại các trường THPT ở Việt Nam đã có những bước phát triển tích cực, tuy nhiên vẫn tồn tại nhiều hạn chế về điều kiện thực hiện, năng lực đội ngũ, phương pháp tổ chức và cơ chế đánh giá. Các vấn đề nổi bật được ghi nhận gồm:

Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ dạy học GDTC còn thiếu và chưa đồng bộ: Nhiều trường THPT, đặc biệt ở khu vực nông thôn và miền núi, còn thiếu sân chơi, nhà tập đa năng và dụng cụ thể thao đạt chuẩn. Thiết bị phục vụ dạy học còn lạc hậu hoặc không phù hợp với yêu cầu chương trình mới, ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động vận động theo nhóm, cá nhân và phát triển năng lực vận động cho học sinh (Võ, 2014; Lê & cs., 2022). Tình trạng này làm hạn chế tính hiệu quả và an toàn trong quá trình giảng dạy GDTC.

Đội ngũ giáo viên GDTC chưa đáp ứng đầy đủ về số lượng và chuyên môn: Một số trường còn thiếu giáo viên chuyên trách môn GDTC, dẫn đến tình trạng kiêm nhiệm hoặc sử dụng giáo viên chưa qua đào tạo chuyên ngành. Ngoài ra, nhiều giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên môn sâu theo định hướng phát triển năng lực học sinh, chưa được tiếp cận thường xuyên với các phương pháp dạy học tích cực, tích hợp hoặc trải nghiệm (Nguyễn, 2024; Nguyễn & Phạm, 2025). Việc tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn chưa mang tính hệ thống và chưa gắn với yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Phương pháp dạy học còn đơn điệu, thiếu sáng tạo và chưa cá nhân hóa: Việc tổ chức các giờ học GDTC tại nhiều trường vẫn theo mô hình truyền thống, tập trung vào rèn luyện kỹ thuật và thể lực đơn thuần. Hoạt động chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh; chưa gắn với các tình huống thực tiễn hoặc nhu cầu vận động đa dạng của từng đối tượng học sinh (Nguyễn, 2019; Trần, 2025). Một số mô hình dạy học mới như dạy học trải nghiệm, học qua trò chơi vận động, học theo định hướng lựa chọn cá nhân... đã bắt đầu được triển khai nhưng chưa phổ biến và thiếu tính đồng bộ.

Công tác quản lý chưa được chuyên biệt và thiếu hệ thống giám sát - đánh giá: Tại nhiều cơ sở giáo dục phổ thông, hoạt động quản lý GDTC còn gộp chung với các hoạt động ngoại khóa hoặc chưa có kế hoạch riêng, dẫn đến việc thiếu đầu tư chiều sâu. Công tác đánh giá kết quả học tập môn GDTC chưa được chuẩn hóa, phần lớn dựa trên cảm tính hoặc tiêu chí chưa phù hợp với đặc điểm phát triển năng lực của học sinh trong bối cảnh mới (Lý & Hà, 2023; Phạm, 2024). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và đánh giá môn học còn rất hạn chế, chủ yếu do thiếu nền tảng kỹ thuật và năng lực sử dụng của đội ngũ giáo viên.

Tuy nhiên, cũng có những tín hiệu tích cực từ một số địa phương lớn, nơi các trường đã bắt đầu triển khai mô hình dạy học GDTC theo hướng tự chọn, tích hợp hoặc học thông qua hoạt động trải nghiệm. Việc hợp tác với phụ huynh và cộng đồng trong tổ chức hoạt động thể chất cho học sinh cũng từng bước được khuyến khích (Nguyễn, 2025b; Trần & cs., 2024).

2.2.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất

Tổng quan các tài liệu nghiên cứu quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã triển khai những mô hình quản lý hoạt động dạy học môn GDTC hiện đại, hiệu quả, gắn với định hướng phát

triển năng lực và sức khỏe toàn diện cho học sinh. Những kinh nghiệm này có thể là cơ sở tham khảo quan trọng cho việc đổi mới quản lý hoạt động dạy học môn GDTC ở Việt Nam. Một số nội dung nổi bật gồm:

Tăng cường đánh giá và giám sát chất lượng thông qua công cụ chuyên biệt: Tại Mỹ và nhiều nước châu Âu, các trường phổ thông đã ứng dụng các công cụ đánh giá như SOFIT+ để quan sát và lượng hóa mức độ hoạt động thể chất trong giờ học GDTC (Fairclough & cs., 2018). Công cụ này giúp nhà quản lý và giáo viên đánh giá chính xác mức độ vận động, nội dung giờ học, sự tương tác của giáo viên với học sinh và từ đó điều chỉnh chiến lược dạy học phù hợp. Việc có dữ liệu định lượng rõ ràng còn góp phần xây dựng các chương trình GDTC phù hợp với từng nhóm đối tượng học sinh.

Phát triển mô hình lớp học vận động tích cực và toàn diện: Ở Úc và một số nước châu Á như Trung Quốc, mô hình lớp học tích cực (physically active classrooms) đã được triển khai mạnh mẽ, trong đó các giờ học không chỉ giới hạn trong môn GDTC mà còn lồng ghép vận động vào các môn học khác để tăng cường sức khỏe và sự tập trung (Dudley & cs., 2012; Gao & cs., 2020; Kizar & cs, 2019.). Ngoài ra, một số quốc gia còn thiết kế chương trình GDTC theo hướng tích hợp với giáo dục kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc và phát triển tư duy (Lai & cs., 2009; Ilaria & Emanuela, 2019; Blagii, 2018).

Huy động sự tham gia của cộng đồng và gia đình: Nghiên cứu của Roth & cs. (2020) chỉ ra rằng sự hợp tác hiệu quả giữa nhà trường và cộng đồng (gồm phụ huynh, tổ chức y tế, trung tâm thể thao) là yếu tố quan trọng giúp GDTC trở thành một phần thiết yếu trong đời sống học sinh. Từ đó, nhiều trường tại Mỹ đã tổ chức các hoạt động thể chất ngoài giờ học, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận GDTC một cách linh hoạt và phong phú. Kinh nghiệm từ các trường trung học Na Uy cũng cho thấy vai trò của ban giám hiệu trong việc khuyến khích giáo viên tổ chức các tiết học vận động lồng ghép, dù vẫn gặp trở ngại về chương trình và thời khóa biểu (Skage & Dyrstad, 2019). Hay qua nghiên cứu của Liu (2014) cũng cho thấy gia đình có ảnh hưởng không tích cực đến việc học sinh tham gia các hoạt động thể thao ở trường.

Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Tại nhiều nước, GDTC không còn chỉ là dạy kỹ thuật thể thao, mà đã được cải tiến để phù hợp với bối cảnh hiện đại. Hình thức học qua trải nghiệm, dạy học cá thể hóa theo năng lực, học trực tuyến hoặc kết hợp (blended learning) trong bối cảnh đại dịch Covid-19 là những xu hướng mới (Jeong & So, 2020; Sandsund & cs., 2011). Giáo viên được tập huấn chuyên sâu về thiết kế hoạt động thể chất sáng tạo, đánh giá theo năng lực và ứng dụng công nghệ.

Chính sách và chiến lược giáo dục thể chất ở tầm quốc gia: Một số quốc gia như Nhật Bản, Pháp và Phần Lan xây dựng chiến lược GDTC dài hạn gắn với mục tiêu quốc gia về sức khỏe và phát triển bền vững. Từ đó, việc quản lý GDTC trong trường phổ thông không chỉ là nhiệm vụ của nhà trường, mà còn có sự định hướng, đầu tư từ chính phủ và các cơ quan quản lý giáo dục (Trần & Trần, 2019; D'Isanto, 2019). Các chiến lược này thường đi kèm với khung chương trình học thống nhất, hệ thống đánh giá chuẩn hóa và cơ chế tài chính hỗ trợ.

2.3. Thảo luận

Kết quả tổng quan từ 39 tài liệu trong và ngoài nước đã giúp làm rõ vai trò, thực trạng và một số kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại các trường THPT. Dưới đây là những vấn đề cần được thảo luận sâu hơn:

- Vai trò chiến lược của công tác quản lý đối với chất lượng dạy học GDTC: Phần lớn các tài liệu đều nhất quán khẳng định rằng quản lý hoạt động GDTC giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng mục tiêu GDTC và đảm bảo hiệu quả của quá trình tổ chức dạy học

(Chen & cs., 2014; Davis & cs., 2005; Nguyễn, 2025b). Trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, vai trò quản lý cần vượt ra khỏi khuôn khổ hành chính, chuyển sang vai trò kiến tạo - hỗ trợ, nhằm phát triển năng lực vận động, tinh thần thể thao và thái độ tích cực đối với sức khỏe học sinh (Lý & Hà, 2023).

- Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn GDTC còn thiếu tính hệ thống và đồng bộ: Các tài liệu trong nước phản ánh rõ những tồn tại: cơ sở vật chất phục vụ GDTC tại nhiều trường THPT còn hạn chế, đội ngũ giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên sâu, công nghệ thông tin chưa được ứng dụng đầy đủ (Lê & cs., 2022; Phạm, 2024; Trần, 2025). Điều này dẫn đến việc triển khai GDTC vẫn mang tính hình thức, chưa phát huy đầy đủ vai trò của người học. Các phương pháp mới như dạy học tích hợp, tự chọn hay trải nghiệm tuy đã được áp dụng bước đầu (Nguyễn, 2024; Trần, 2025) nhưng chưa được quản lý chặt chẽ và đánh giá hiệu quả rõ ràng.

- Giá trị ứng dụng từ các mô hình quản lý hoạt động dạy học môn GDTC quốc tế: Một số nghiên cứu quốc tế mang lại những bài học quý báu về quản lý hoạt động dạy học môn GDTC, đặc biệt là việc sử dụng công cụ đánh giá định lượng (Fairclough & cs., 2018), phát triển các mô hình lớp học vận động tích cực (Dudley & cs., 2012), và tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả GDTC (Roth & cs., 2020). Mô hình quản lý hoạt động dạy học môn GDTC ở Nhật Bản cũng cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc lồng ghép nội dung GDTC vào chương trình toàn diện khi có sự chỉ đạo thống nhất và bồi dưỡng giáo viên bài bản (Trần & Trần, 2019).

- Nhu cầu đổi mới theo hướng phát triển năng lực và chuyển đổi số: Nhiều tài liệu đề cập đến xu hướng chuyển đổi vai trò của công tác quản lý từ kiểm soát sang phát triển năng lực người học, thay vì chỉ đánh giá mức độ hoàn thành kỹ năng vận động (Lý & Lý, 2021; Lý & Hà, 2023). Đồng thời, các nghiên cứu như của Nguyễn (2025a) và Lê & cs. (2022) đã chỉ ra tiềm năng của công nghệ thông tin trong hỗ trợ quản lý lớp học, đánh giá kết quả học tập môn GDTC, và hỗ trợ giáo viên trong công tác lập kế hoạch giảng dạy. Việc phát triển hệ thống quản lý số hóa cho GDTC là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả, minh bạch hóa và hiện đại hóa hoạt động quản lý.

- Giới hạn nghiên cứu và hướng đi tiếp theo: Mặc dù bài viết đã tổng quan khá toàn diện các tài liệu, vẫn còn hạn chế trong việc phân tích theo từng vùng miền hoặc mô hình trường học cụ thể - những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn GDTC. Các nghiên cứu tiếp theo cần tập trung vào khảo sát thực địa, nghiên cứu theo chủ đề như: (1) quản lý dạy học GDTC tại các trường dân tộc nội trú; (2) triển khai GDTC theo mô hình tích hợp STEM hoặc học qua trải nghiệm; và (3) đánh giá hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức dạy học môn GDTC.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Tổng quan 39 tài liệu khoa học trong và ngoài nước cho thấy quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại các trường THPT ở Việt Nam là một lĩnh vực có ý nghĩa chiến lược trong việc phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất và sức khỏe học sinh. Các nghiên cứu đều khẳng định vai trò của quản lý trong việc định hướng mục tiêu, tổ chức, điều hành và đánh giá hoạt động dạy học GDTC một cách bài bản và hiệu quả (Chen & cs., 2014; D'Isanto, 2019; Nguyễn, 2025b).

Tuy nhiên, thực trạng quản lý hoạt động này tại Việt Nam hiện còn tồn tại nhiều khó khăn: cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đội ngũ giáo viên GDTC thiếu hụt hoặc chưa được bồi dưỡng bài bản, nội dung chương trình chưa linh hoạt, việc ứng dụng CNTT còn hạn chế (Lê & cs., 2022; Phạm, 2024; Trần, 2025). Dù một số trường đã bước đầu triển khai các mô hình

dạy học tích hợp, học qua trải nghiệm hay học tự chọn, nhưng việc quản lý các hình thức này vẫn chưa được hệ thống hóa.

Bên cạnh đó, kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã áp dụng hiệu quả các mô hình quản lý hoạt động dạy học môn GDTC hiện đại như đánh giá định lượng hoạt động thể chất học sinh (Fairclough & cs., 2018), lớp học vận động tích cực (Roberts & Fairclough, 2011), hoặc mô hình phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động thể chất (Roth & cs., 2020). Những mô hình này là cơ sở tham chiếu hữu ích để đổi mới công tác quản lý hoạt động dạy học môn GDTC tại Việt Nam, nhất là trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018.

3.2. Kiến nghị

Thứ nhất, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách, văn bản hướng dẫn liên quan đến quản lý hoạt động dạy học môn GDTC trong nhà trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực người học. Chính sách nên tạo điều kiện để các trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Thứ hai, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ giảng dạy GDTC và triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên (Moreira & cs.). Bên cạnh đào tạo ban đầu, cần chú trọng bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học tích cực, đánh giá năng lực học sinh và ứng dụng công nghệ số.

Thứ ba, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức dạy học môn GDTC, như sử dụng phần mềm quản lý hoạt động GDTC (SOFIT+), xây dựng kho học liệu điện tử và phát triển nền tảng đánh giá sức khỏe - thể lực học sinh theo thời gian thực (Fairclough & cs., 2018; Roth & cs., 2020).

Thứ tư, tăng cường liên kết giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng để hỗ trợ tổ chức các hoạt động GDTC ngoài giờ chính khóa, câu lạc bộ thể thao và chương trình rèn luyện thể lực phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý học sinh THPT (Skage & Dyrstad, 2019; Roth & cs., 2020).

Thứ năm, khuyến khích thực hiện các nghiên cứu thực nghiệm, khảo sát và đánh giá toàn diện hiệu quả quản lý hoạt động dạy học GDTC theo vùng miền, loại hình trường, giới tính và điều kiện kinh tế - xã hội. Các kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở khoa học để xây dựng mô hình quản lý phù hợp hơn trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Blagii, O., Berezovskyi, V., Balatska, L., Kyselytsia, O., Palichuk, Y., & Yarmak, O. (2018). ccc. *Journal of Physical Education and Sport*, 18, 526-531, Article 75. <https://doi.org/10.7752/jpes.2018.s175>.
- Chen, W., Hypnar, A. J., Mason, S. A., Zalmout, S., & Hammond-Benett, A. (2014). Students' daily physical activity behaviors: The role of quality physical education in a comprehensive school physical activity program. *Journal of Teaching in Physical Education*, 33(4), 592-610. <https://doi.org/10.1123/jtpe.2014-0060>.
- D'Isanto, T. (2019). State of art and didactics opportunities of physical education teaching in primary school. *Journal of Physical Education and Sport*, 19, 1759-1762, Article 257. <https://doi.org/10.7752/jpes.2019.s5257>.
- Davis, K. S., Burgeson, C. R., Brener, N. D., McManus, T., & Wechsler, H. (2005). The relationship between qualified personnel and self-reported implementation of recommended physical education practices and programs in U.S. schools. *Research Quarterly for Exercise and Sport*, 76(2), 202-211. <https://doi.org/10.1080/02701367.2005.10599281>.

- Dudley, D. A., Okely, A. D., Pearson, P., Cotton, W. G., & Caputi, P. (2012). Changes in physical activity levels, lesson context, and teacher interaction during physical education in culturally and linguistically diverse Australian schools. *International Journal of Behavioral Nutrition and Physical Activity*, 9, Article 114. <https://doi.org/10.1186/1479-5868-9-114>.
- Fairclough, S. J., Weaver, R. G., Johnson, S., & Rawlinson, J. (2018). Validation of an observation tool to assess physical activity-promoting physical education lessons in high schools: SOFIT+. *Journal of Science and Medicine in Sport*, 21(5), 495–500. <https://doi.org/10.1016/j.jsams.2017.09.186>.
- Gao, P., Han, K., Yang, Z., & Zeng, W. (2020). Empirical study on satisfaction of physical health education in primary schools of Ganjiang New District. *Chinese Journal of School Health*, 41(10), 1511-1513, 1517. <https://doi.org/10.16835/j.cnki.1000-9817.2020.10.018>.
- Hà, N. B. K. (2022). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông của tỉnh Lâm Đồng theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh, T. K. T. (2024). *Quản lý hoạt động dạy học tích hợp trong môn Toán cấp tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư Phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ilaria, V., & Emanuela, R. (2019). Elements and methods of organization, design and management of extracurricular sports activities. *Journal of Physical Education and Sport*, 19, 1767-1772, Article 259. <https://doi.org/10.7752/jpes.2019.s5259>.
- Jeong, H.-C., & So, W.-Y. (2020). Difficulties of Online Physical Education Classes in Middle and High School and an Efficient Operation Plan to Address Them. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 17(19), 7279. <https://doi.org/10.3390/ijerph17197279>.
- Kızar, O., Genç, H., & Ali, G. K. (2019). Determination of the objectives of motivation to nature training with natural sports class. *Universal Journal of Educational Research*, 7(4), 1113-1119. <https://doi.org/10.13189/ujer.2019.070423>.
- Lai, H. R., Lu, C. M., Jwo, J. C., Lee, P. H., Chou, W. L., & Wen, W. Y. (2009). The effects of a self-esteem program incorporated into health and physical education classes. *Journal of Nursing Research*, 17(4), 233-240. <https://doi.org/10.1097/JNR.0b013e3181c003c9>.
- Liu, L. (2014). Research on the status of students' participation in sports in some private middle schools in Qingdao, China. *Asian Social Science*, 10(13), 293-297. <https://doi.org/10.5539/ass.v10n13p293>.
- Lê, Q. D., Nguyễn, C., Phạm, Đ. T., & Dương, A. T. (2022, November). Thực trạng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học môn Giáo dục thể chất tại Khoa Giáo dục Thể chất - Đại học Huế. *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 131(6D), 121-131. <https://doi.org/10.26459/hueunijssh.v131i6D.6595>.
- Lê, T. D. (2020). *Phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Lý, Q. B., & Hà, M. D. (2023). Xây dựng Chuẩn đánh giá năng lực học sinh môn Giáo dục thể chất cấp Tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*. <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320316>.

- Lý, Q. B., & Lý, H. N. (2021). Dạy học môn Giáo dục thể chất cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, Số 45 (9/2021), 31-36. Truy cập từ <http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/noidung-31-36.pdf>.
- Moreira, H. D. R., Nascimento, J. V. D., Sonoo, C. N., & Both, J. (2010). Quality of life of teaching in physical education of Parana state, Brazil. *Revista Brasileira de Cineantropometria & Desempenho Humano*, 12, 435-442. <https://doi.org/10.5007/1980-0037.2010v12n6p435>.
- Nguyễn, V. H. (2016). *Quản lý đào tạo của trường cao đẳng nghề theo tiếp cận đảm bảo chất lượng*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. H. (2019, September). Tìm hiểu hứng thú học tập môn bóng bàn của sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(7), 56. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.14.7.2188\(2017\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.14.7.2188(2017)).
- Nguyễn, T. M. T. (2023a). *Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học tại Thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn, V. L. (2023b). Quản lý dạy học môn Vật lý tại các trường Trung học phổ thông thành phố Hà Nội theo tiếp cận mô hình CIPO. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
- Nguyễn, N. (2024). Biện pháp nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên khối không chuyên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. *TNU Journal of Science and Technology*, 229(03), 427-434. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9736>.
- Nguyễn, N. B. (2025a). Đánh giá hiệu quả chương trình giáo dục thể chất theo hướng sinh viên tự chọn của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên. *TNU Journal of Science and Technology*, 230(04), 257-262. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12052>.
- Nguyễn, T., T. (2025b). Cơ sở lý luận phát triển hoạt động giảng dạy tích hợp trong môn Giáo dục thể chất theo hướng chuyên kỹ năng gần. *Tạp chí Khoa học*, 02(23), 47-56. <https://doi.org/10.55988/2588-1264/253>.
- Nguyễn, V. C., & Phạm, K. L. (2025, April). Ảnh hưởng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên tại trường phổ thông và đề xuất chính sách. *TNU Journal of Science and Technology*, 230(04), 352-358. <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12274>.
- Phạm, Đ. T. (2021). *Quản lý dạy học khối kiến thức giáo dục đại cương tại các trường đại học nghệ thuật theo hướng đảm bảo chất lượng*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phạm, V. Đ. (2024, December). Một số biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất các trường trung học phổ thông ở Bắc Trung Bộ. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, 71(12), 39-47.
- Roberts, S., & Fairclough, S. (2011). Observational analysis of student activity modes, lesson contexts and teacher interactions during games classes in high school (11-16 years) physical education. *European Physical Education Review*, 17(2), 255-268. <https://doi.org/10.1177/1356336X11420222>.

- Roth, S. E., Gill, M., Rice, L. N., Chan-Golston, A. M., Fenwick, C., Valenzuela, A., Koniak-Griffin, D., Cole, B. L., & Prelip, M. L. (2020). Strategies for effective collaboration with middle school physical education teachers: An application of school-engaged research. *Progress in Community Health Partnerships: Research, Education, and Action*, 14(3), 337–345. <https://doi.org/10.1353/cpr.2020.0039>.
- Sandsund, M., Thomassen, M., Reinertsen, R. E., & Steinshamn, S. (2011). Exercise-induced asthma in adolescents: Challenges for physical education teachers. *Chronic Respiratory Disease*, 8(3), 171-179. <https://doi.org/10.1177/1479972310397676>.
- Skage, I., & Dyrstad, S. M. (2019). “It's not because we don't believe in it”: Headteachers' perceptions of implementing physically active lessons in school. *BMC Public Health*, 19, Article 1674. <https://doi.org/10.1186/s12889-019-8021-5>.
- Thái, V. T., Đậu, A. T., & Trần, T. L. (2023). Xây dựng và triển khai mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông. *Tạp Chí Giáo dục*, 23(8), 1–7. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/690>
- Trần, Đ. T., & Trần, T. B. N. (2019). Tìm hiểu về giáo dục thể chất Nhật Bản qua nghiên cứu Chương trình giáo dục Tiểu học Nhật Bản. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, Số 13 (1/2019), 116-120. Truy cập từ http://vjcs.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_22_so_13_thang_1.2019.pdf.
- Trần, T. P. D., Nguyễn, V. T. T., Nguyễn, X. N., Lưu, T. P. K., & Đoàn, T. T. (2024). Thực trạng hoạt động học thực hành của sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 21(8), 1407. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.8.3795\(2024\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.21.8.3795(2024)).
- Trần, T. T. (2024). *Quản lý hoạt động dạy học ở các trường tiểu học có học sinh dân tộc S'tiêng theo tiếp cận năng lực*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Trần, T. D. (2025). Thực trạng sử dụng trò chơi vận động theo hướng trải nghiệm trong môn Giáo dục thể chất cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở các trường tiểu học Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 22(4), 680-687. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.4.3779\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.4.3779(2025)).
- Võ, V. V. (2014). *Đánh giá thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường trung học phổ thông ở Đà Nẵng*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Thể dục Thể thao.